

_____ **KOMMUNE**

_____ skole

_____, den

(sted)

(dato)

Til foreldre/foresatte

BUSSKORT

Fra og med _____ skal _____ reise til og fra skolen med offentlig transportmiddel. Han/hun vil få klippekort eller månedskort fra skolen.

Vi trenger elevens bilde for å lage månedskort.

Et busskort/trikkekort skal brukes til og fra skolen.

Pass godt på kortet. Kortet må erstattes av foreldre/foresatte hvis du mister det.

Med hilsen,
skoleadministrasjonen

Klassestyrer

Kính gửi quý phụ huynh/bậc có thẩm quyền

THẺ XE BUÝT [BUSSKORT]

Kể từ ngày _____ em _____ sẽ vận chuyển đến trường và từ trường học về bằng phương tiện công cộng. Em sẽ được nhận thẻ bấm hoặc thẻ tháng miễn phí tại nhà trường.

Chúng tôi cần có một tấm hình của em _____ để làm thẻ tháng

Một thẻ xe buýt/xe điện dùng để đi đến trường và từ trường về.

Hãy giữ gìn thẻ này kỹ lưỡng. Nếu em làm mất phụ huynh/bậc có thẩm quyền phải bồi hoàn thẻ đó.

Thân chào
ban giám hiệu

Giáo viên chủ nhiệm